

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30 /2018/HS-ST

Ngày: 02 /8/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thùy Hương;

2. Bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:

Ông Phan Mạnh Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26 /2018/TLST-HS ngày 01 /6 /2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33 /2018/QĐXXST-HS, ngày 10 /7/2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn văn T, sinh ngày 20/8/1968 tại huyện B, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn văn Đ (Đã chết) và bà Phan Thị P, sinh năm 1931, vợ: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1973, con: 03 đứa, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. Trần Hưng Đ, sinh ngày 20/9/1975 tại huyện B, tỉnh Q, nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Q, nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 9/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông: Trần Đ, sinh năm 1936, con bà Phan Thị B, sinh năm 1940; vợ: Dương Thị Lý N, sinh năm 1983; con: 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

3. Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 03/9/1979 tại huyện B, tỉnh Q, nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Q, nghề nghiệp: Làm ruộng, trình độ văn hóa: 7/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông: Nguyễn Xuân V, sinh năm 1925, con bà Phan Thị T, sinh năm 1934; vợ: Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1973 (Đã ly hôn), con: 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ

nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự; không, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn” Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

4. Trịnh Chí Th, sinh ngày 08/9/1980 tại huyện Q, tỉnh Q, nơi cư trú; Tiểu khu 4, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q, nghề nghiệp: Nhân viên bán xăng dầu, trình độ văn hóa: 12/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông: Trịnh Vinh D (Chết), con bà Trịnh Thị Ý, sinh năm 1937, vợ: Dương Thị K, sinh năm 1987, con: 02 đứa lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự; không, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn” Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

-Người làm chứng: Nguyễn Minh T-Thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Q,có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 05/01/2018 Nguyễn văn T, Nguyễn Xuân T, Trần Hưng Đ và Trịnh Chí T đến quán nước của anh Nguyễn Minh T ngồi chơi và uống nước thấy thấy bộ chơi xóc đĩa loại tôm, cua, cá, hươu, bầu, gà nên hẹn nhau đánh bạc, cả nhóm đồng ý, T nói với T”Mi cầm lại đây mần tí cho vui để tau đi làm”, Th đưa bộ xóc đĩa đến cho T. Cả nhóm quy ước với nhau, mỗi ván đặt cược từ 10.000đ đến 50.000đ cho mỗi cửa và mỗi người được đặt tối đa là hai cửa, mỗi ván đánh số tiền đặt cược từ 30.000đ đến 300.000đ. Trong khi sát phạt nhau, T đã sử dụng 2.000.000đ, T 1.050.000đ, Đ 4.400.000đ, T 1.800.000đ để đánh, tổng là 9.250.000đ, trong số đó đã dùng 480.000đ để mua nước uống và thuốc lá. Đến 15 giờ 50 phút cùng ngày bị Công an huyện Bồ Trạch bắt quả tang và thu giữ tại các vị trí ngồi của T 1.650.000đ, Tr 1.000.000đ, Đ 4.200.000đ, Th 1.920.000đ; hai bộ xóc đĩa, gồm 01 đĩa nhựa, 01 nắp nhôm, 01 ô nhôm, 06 xúc xắc hình hộp lập phương và 01 giấy có in hình các con vật, đồ vật có cua, bầu, tôm, cá, hươu, gà. Tổng số tiền dùng để sát phạt nhau bị thu giữ tại sòng bạc 8.770.000đ. Lúc Công an bắt quả tang, Nguyễn Minh T chủ quán cũng đang ngồi xem, do hoảng sợ nên lấy ví da trên túi áo của mình vứt xuống sòng bạc, trong đó có 480.000đ và chứng minh nhân dân cũng bị thu giữ. Ngoài ra thu giữ trên người của T12.200.000đ, một chứng minh nhân dân, một ví da; Th500.000đ, một ví da; Đ một chứng minh nhân dân, một ví da; hai xe mô tô BKS 73K3-7219 và BKS 73N2-9398 do Đ và Th sử dụng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Thu giữ 9.250.000đ, hai bộ xóc đĩa, gồm 01 đĩa nhựa, 01 nắp nhôm, 01 ô nhôm, 01 ô nhựa, 06 xúc xắc hình lập phương và 01 giấy có in hình các con vật, đồ vật có cua, bầu, tôm, cá, hươu, gà; trên người của T 12.200.000đ, một chứng minh nhân dân, một ví da; Th 500.000đ, một ví da; Đ một chứng minh nhân dân, một ví da; Th một chứng minh nhân dân, một ví da; hai xe mô tô BKS 73K3-7219 và BKS 73N2-9398 do Đ và Th sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã điều tra làm rõ số tài sản không liên quan đến tội phạm nên đã xử lý trả lại cho Th

12.200.000đ, một chứng minh nhân dân, một ví da; T 480.000đ, một ví da, và chứng minh nhân dân; Th 500.000đ, một ví da; Đ một chứng minh nhân dân, một ví da; một xe mô tô BKS 73N2-9398 cho Công ty xây dựng tổng hợp S; một xe mô tô BKS 73K3-7219 cho Nguyễn Quang M.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSBT ngày 29/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố các bị cáo T, Tr, Đ, Th về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo T, Tr, Đ, Th đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo T, Tr, Đ, Th; xử phạt: Mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung (Phạt tiền) cho cả bốn bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên xử tịch thu tiêu hủy hai bộ xóc đĩa, gồm 01 đĩa nhựa, 01 nắp nhôm, 01 ô nhôm, 01 ô nhựa, 06 xúc xắc hình hộp lập phương và 01 giấy có hình các con vật, đồ vật có cua, bầu tôm, cá, hươu, gà; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.770.000đ.

Các bị cáo T, Tr, Đ, Th nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi; xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bồ Trách; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T, Tr, Đ, Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo T, Tr, Đ, Th đã phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố đối với các bị cáo.

[3]Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo T, Tr, Đ, Th tham gia đánh bạc tại quán anh T. Hành vi của các bị cáo ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Do vậy, cần xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo T có bố là ông Nguyễn Văn Đ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, mẹ là bà Phan Thị P được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; Đ có bố là ông Trần Đ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; Trung có bố là ông Nguyễn Xuân V được tặng thưởng Huân chương chống Mỹ hạng nhất, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3; Thành có bố là ông Trịnh Vinh D được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, mẹ là bà Trịnh Thị Y được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chiếu cố đến nhân thân và điều kiện, hoàn cảnh của cả 4 bị cáo; các bị cáo có chỗ ở ổn định, rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho gia đình phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo cũng đủ tác dụng, theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phân hóa vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc, không ai rõ ai, nên xét về vai trò, tính chất, mức độ đều giống nhau nên cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt bằng nhau là có căn cứ.

Các bị cáo tham gia cùng đánh bạc nhưng không có tính tổ chức chỉ mang tính đồng phạm giản đơn.

Miễn hình phạt bổ sung(Phạt tiền) cho tất cả bốn bị cáo vì cả bốn bị cáo hoàn cảnh gia đình đang khó khăn, con còn nhỏ, thu nhập không ổn định.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Minh Th đã dùng quán của mình để cho các bị cáo đánh bạc, tuy nhiên không có mục đích thu lợi nên không cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách đã xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[5]Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ và xử lý trả lại các vật chứng không liên quan đến vụ án cho các chủ sở hữu là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên không xét. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 8.770.000đ cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; tịch thu tiêu hủy hai bộ xóc đĩa, gồm 01 đĩa nhựa, 01 nắp nhôm, 01 ô nhôm, 01 ô nhựa, 06 xúc xích hình hộp lập phương và 01 giấy có in hình các con vật, đồ vật có cua, bầu, tôm, cá, hươu, gà là những vật không có giá trị và là công cụ phạm tội là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn văn T, Nguyễn Xuân Tr, Trần Hưng Đ, Trịnh Chí Th phạm tội” Đánh bạc”;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo T, Tr, Đ, Th.

Xử phạt: -Bị cáo **Nguyễn văn T** 06(Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(02/8/2018)

-Bị cáo **Nguyễn Xuân Tr** 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(02/8/2018);

-Bị cáo **Trần Hưng Đ** 06(Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(02/8/2018)

-Bị cáo **Trịnh Chí Th** 06(Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(02/8/2018);

Giao các bị cáo T, Tr, Đ cho Ủy ban nhân dân xã T; giao bị cáo Th cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Q phối hợp cùng các gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục các bị cáo T, Tr, Đ, Th trong thời gian thử thách của án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.770.000đ(Tám triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng); tịch thu tiêu hủy hai bộ xóc đĩa, gồm 01 đĩa nhựa, 01 nắp nhôm, 01 ô nhôm, 01 ô nhựa, 06 xúc xích hình hộp lập phương và 01 giấy có in hình các con vật có cua, bầu, tôm, cá, hươu, gà.

Các vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tiền số 0000755 ngày 01 / 8 /2018 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 /8/2018.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo T, Tr, Đ, Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(02/8/2018).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nơi nhận:

-Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- V. K.S N.D huyện Bồ Trách;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bồ Trách(3);
- Chi cục THA DS Bồ Trách;
- Các bị cáo T, Tr, Đ, Th;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã T
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân